TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47**/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 18/9/2018.
V/v tranh chấp"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Hậu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Quyết
Bà Lê Thị Nhớ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 218/2018/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2018 về việc "*Ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 218/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H - sinh năm: 1977; Địa chỉ: Khu 7, thị trấn P, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Ông Bùi Ngọc T - sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ 36, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

(Bà H có mặt, ông T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 02/5/2018 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ngọc H kết hôn vào năm 2001 nhưng đến năm 2008 mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn P, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống nhà ba mẹ ông T tại tổ 36, phường T. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn bà H xác định do ông T không có trách nhiệm với vợ con, thường đi làm ăn xa không quan tâm đến gia đình. Từ năm 2013 cho đến nay ông bà đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Bùi Ngọc T.

- Về con chung: Bà H xác định ông bà có 02 con chung là Bùi Ngọc H - sinh ngày 17/9/2001 và Bùi Ngọc T - sinh ngày 16/8/2007.

Ly hôn bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có.

** Trong đơn gửi Tòa án ngày 10/6/2018, ông Bùi Ngọc T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng lý ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc H.

- Về quan hệ con chung: Ông T đồng ý giao 02 con chung là Bùi Ngọc H - sinh ngày 17/9/2001 và Bùi Ngọc T - sinh ngày 16/8/2007 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T xác định không có.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Bùi Ngọc T.

- Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung Bùi Ngọc H - sinh ngày 17/9/2001 và Bùi Ngọc T - sinh ngày 16/8/2007 cho bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Bùi Ngọc T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H xác định không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã triệu tập hợp lệ ông Bùi Ngọc T lần thứ 2, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ngọc H kết hôn với nhau vào năm 2001 nhưng đến năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn P, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu của ly hôn của bà H thì thấy: Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết, bà H kiên quyết xin được ly hôn với ông T vì trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tại phiên tòa

bà H xác định tình cảm không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013. Qua xác minh tại địa phương thì thấy mâu thuẫn vợ chồng như bà H trình bày, ông bà không còn chung sống với nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, ông bà không còn chăm sóc, quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần vận dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông T là thoả đáng.

[2] Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung nên cần tiếp tục giao cháu Bùi Ngọc H - sinh ngày 17/9/2001 và cháu Bùi Ngọc T - sinh ngày 16/8/2007 cho bà H nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân gia đình cũng như nguyện vọng của cháu T.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Án phí HNGĐ-ST: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHK14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Ngọc H với bị đơn - ông Bùi Ngọc T.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Nguyễn Thị Ngọc H ly hôn với ông Bùi Ngọc T.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao 02 con chung Bùi Ngọc H - sinh ngày 17/9/2001 và Bùi Ngọc T - sinh ngày 16/8/2007 cho bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Bùi Ngọc T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Các quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà H đã nộp theo biên lai thu số 8230 ngày 07/5/2018 tại Chi cục Thi

hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

Án xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Ngọc H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng ông Bùi Ngọc T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND thị trấn P,
huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hậu